

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2018/DSST

Ngày 12 tháng 6 năm 2018

"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Khang

2. Ông Lê Văn Long

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 07/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXX- ST ngày 22/03/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thảo H, chức vụ Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V; địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12 quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị T, sinh năm 1989 (văn bản ủy quyền số 22/2017/UQTT- QTRR.17 ngày 19/9/2017); địa chỉ: Số 60 đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Đức D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị D (vợ anh D), sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: Đều ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thảo trình bày: Ngày 12/9/2015 Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty), có ký hợp đồng tín dụng số 20150923 – 129006 – 0001 với anh Bùi Đức D ở thôn Chùa Chợ, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường vay số tiền 30.000.000đồng. Lãi suất là 2.92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, thời hạn trả nợ 36 tháng. Tổng số tiền anh D phải trả cho Công ty trong vòng 36 tháng cả gốc và lãi là 49.470.000đồng. Cụ thể trong 35 tháng đầu mỗi tháng anh D trả cho Công ty 1.358.000đồng, tháng cuối cùng phải trả 1.940.000đồng, kỳ thanh toán vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu từ ngày 01/11/2015. Sau khi ký hợp đồng tín dụng anh D đã nhận đủ số tiền vay, quá trình thực hiện hợp đồng anh D trả được nợ cho Công ty 07 lần với tổng số tiền là 10.148.000đ, trong đó tiền gốc đã trả là 3.414.377đồng, tiền lãi là 6.733.623đồng, khi công ty khởi kiện ra tòa thì ngày 16/4/2018 anh D đã trả cho Công ty được 3.000.000đồng tiền gốc, kể từ ngày 17/4/2018 anh D không trả thêm cho Công ty bất kỳ một khoản tiền gốc và tiền lãi nào khác. Quan điểm của Công ty yêu cầu anh D phải trả toàn bộ số tiền vay tính đến ngày xét xử 12/6/2018 là 33.848.797đồng, trong đó khoản nợ gốc 23.585.623đồng, khoản nợ lãi là 10.263.174đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh của số tiền gốc còn lại tính từ (ngày 12/6/2018) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Đối với tiền lãi phát sinh Công ty tài chính đề nghị tính với lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa Công ty xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh D phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày Công ty khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Đức D vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 01/03/2018 anh D trình bày: Ngày 12/9/2015 anh có vay tiền của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V 30.000.000đồng, mục đích vay để mua xe máy thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất là 2,92% tháng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng anh đã nhận đủ số tiền trên, mỗi tháng anh phải trả cho Công ty 1.358.000đồng, quá trình vay anh đã trả cho Công ty 07 lần được khoảng hơn 10.000.000đồng, còn từ tháng 5/2016 cho đến nay anh không có tiền trả nợ cho Công ty vì kinh tế khó khăn. Nay anh còn nợ Công ty 26.585.623đồng tiền gốc,

tiền lãi theo như cách tính của Công ty là đúng anh không có thắc mắc gì, Công ty yêu cầu anh trả số tiền trên anh nhất trí nhưng cho anh xin trả nợ dần. Cụ thể ngày 10/3/2018 anh trả cho Công ty 3.000.000đồng, những tháng tiếp theo mỗi tháng anh trả cho Công ty 4.000.000đồng cho đến khi trả hết số tiền gốc, còn tiền lãi đề nghị Công ty miễn cho anh vì hiện nay kinh tế gia đình khó khăn. Anh vay tiền để mua xe máy sử dụng chung cho hai vợ chồng nên vợ anh có biết, việc trả nợ là trách nhiệm của hai vợ chồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị D vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 29/01/2018 chị D trình bày: Việc anh D vay tiền của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V chị có biết anh D vay khoảng 30.000.000đồng tiền gốc, thời gian vay và thỏa thuận trong hợp đồng như thế nào chị không biết. Anh D đã trả nợ được 07 tháng sau đó không có tiền trả nữa, chị nghe anh D nói còn nợ 26.000.000đồng còn tiền lãi như thế nào chị không rõ, đề nghị Công ty cho vợ chồng chị trả nợ dần số tiền gốc còn tiền lãi thì miễn cho vợ chồng chị.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, 463, 466, 468, 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V. Buộc anh Bùi Đức D, chị Đào Thị D phải trả cho Công ty tài chính số tiền gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử theo hợp đồng tín dụng. Nếu anh D, chị D không trả được thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Anh D, chị D phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Về sự vắng mặt của anh Bùi Đức D, chị Đào Thị D đã có lời khai vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Tuy anh D, chị D vắng mặt nhưng căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20150523 – 129006 – 0001 ngày 12/9/2015 thì anh Bùi Đức D có vay 30.000.000đồng của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V. Lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo Hợp đồng trên là hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng anh D đã trả nợ cho Công ty được 07 kỳ với tổng số tiền là 10.148.000đồng, trong đó tiền gốc đã trả là 3.414.377đồng, tiền lãi là 6.733.623đồng, ngày 16/4/2018 anh D đã trả cho Công ty được 3.000.000đồng Công ty đã trừ số tiền này vào khoản tiền gốc ngoài ra anh D không trả thêm cho Công ty khoản tiền nào khác.

Như vậy do anh D đã vi phạm cam kết về thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên cần buộc anh D phải trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc là 23.585.623đồng, tiền lãi là 10.263.174 đồng tổng cộng là 33.848.797 đồng và trả lãi theo Bộ luật dân sự.

Việc Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và anh Bùi Đức D thỏa thuận mức lãi suất đối với khoản vay tiêu dùng của anh D là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét việc Công ty xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu anh D phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày Công ty khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu không bắt anh D phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày Công ty khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án anh Bùi Đức D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.692.439đ (33.848.797đ x 5% = 1.692.439đ làm tròn = 1.692.000đ). Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 920.000đồng.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Buộc anh Bùi Đức D, chị Đào Thị D phải trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V 23.585.623 đồng tiền gốc và 10.263.174 đồng tiền lãi tổng cộng là 33.848.797 đồng (ba mươi ba triệu tám trăm bốn tám nghìn bảy trăm chín bảy đồng).

Trường hợp nếu anh Bùi Đức D, chị Đào Thị D không trả được thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc không yêu cầu anh Bùi Đức D phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Đức D phải chịu 1.692.000 đồng (một triệu sáu trăm chín hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty 920.000 đồng (chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003728 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Đức D, chị Đào Thị D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình